

XOAN NHỪ

Choerospondias axillaris (Roxb.) Burtt et Hill, 1937

Tên đồng nghĩa: *Spondias axillaris* Roxb.1832; *S. acuminata* Gambi.
Tên khác: Lát xoan, cóc chua, xuyên cóc, xoan trà (Vĩnh Phú), đào (Quảng Trị)
Họ: Đào lộn hột – Anacardiaceae

Hình thái

Cây gỗ lớn, rụng lá trong mùa khô, tán hình ô rộng, cao 15-25 m, đường kính 40-60 cm hay hơn, thân thẳng, vỏ rất dày màu nâu xám hay nâu hồng, nứt dọc và bong thành mảnh, trông giống như lát hoa; thịt vỏ màu hồng dày 2 cm, có nhựa màu xám. Cành non màu nâu đen hoặc nâu tím với nhiều bì khổng màu nâu nhạt. Lá kép lông chim lẻ 1 lần, mọc cách, dài 30- 40 cm, với 7-15 lá chét. Lá chét mọc đối, dài 5-10 cm, rộng 2-4,5 cm, hình trứng, hình mác hay bầu dục, gốc hơi lệch đầu thuôn nhọn, mép có răng thưa hay nguyên, cuống ngắn, dài 5-6 mm.

Hoa tạp tính, khác gốc. Hoa đực lưỡng tính giả màu đỏ tím, mọc thành cụm hoa chùy ở nách lá hoặc đầu cành dài 4-12 cm. Hoa cái đơn độc, mọc ở nách; lá đài 5; cánh hoa 5; nhị 10, bầu 5 ô. Quả nạc hình trứng hay hình cầu, dài 2-3 cm, rộng 1-1,5 cm, khi chín màu vàng nâu, có thịt ăn được. Hạt cứng có 5 lỗ trên đỉnh, thường mang 2-4 phôi hữu thụ.

Phân bố

Việt Nam:

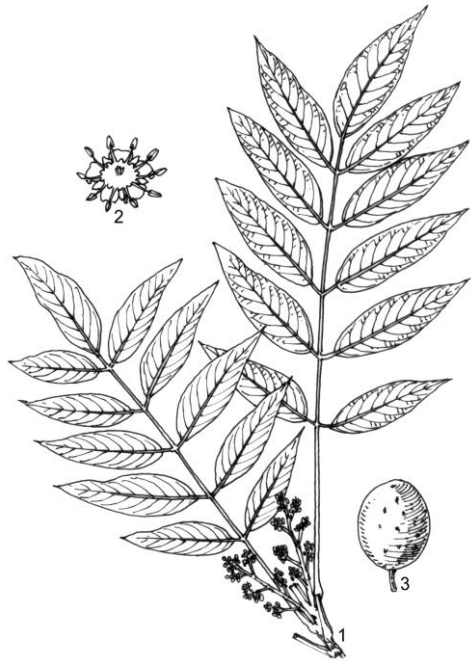
Gặp khá phổ biến ở hầu hết các tỉnh của Việt Nam; thường gặp nhiều ở các tỉnh: Hà Giang, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Ninh Bình, Quảng Trị, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum ...

Thế giới:

Xoan nhừ phân bố ở các nước Nam Á như: Ấn Độ, Nepal, các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Lào, Campuchia và một số tỉnh vùng Nam Trung Quốc như Quảng Đông, Quảng Tây.

Đặc điểm sinh học

Cây mọc rải rác cả trong rừng nguyên sinh và thứ sinh ở độ cao dưới 1.000 m, tập trung ở độ cao 200-500 m. Cây sinh trưởng ở cả các khu vực có khí hậu á nhiệt đới và nhiệt đới, với



Xoan nhừ - *Choerospondias axillaris* (Roxb.) Burtt et Hill

1. Cành mang hoa; 2. Hoa; 3. Quả

lượng mưa trên 1.500 mm/năm và phân bố theo mùa. Thường gặp trên các địa hình sườn đồi thoải, thoát nước, với loại đất còn tính chất đất rừng, ít chua, ẩm, sâu, dày, màu vàng đỏ hay trên đất phát triển trên phiến thạch, sa thạch và đá vôi. Loài cây ưa sáng, nhưng dưới 3 tuổi hơi chịu bóng; mọc nhanh, đặc biệt ở giai đoạn 1-5 tuổi. Tăng trưởng bình quân về chiều cao là 1,5-2 m/năm và tăng trưởng đường kính 1,5-2 cm/năm. Cây 5 tuổi có thể đạt chiều cao 7-8 m và đường kính 7-10 cm; cây 10 tuổi, đường kính có thể đến 20 cm. Sau đó tốc độ tăng trưởng giảm dần. Hệ rễ chủ yếu là rễ chùm, ăn rộng khoảng 3-4 m đường kính và sâu 50-70 cm. Cây tái sinh bằng hạt và chồi đều tốt. Lâm trường Kỳ Phú, Ninh Bình đã trồng lát hoa thành rừng với qui mô vài chục hecta, đạt kết quả tốt.

Cây trồng 7 tuổi bắt đầu ra hoa kết quả. Mùa hoa tháng 3-5, đồng thời với lá non xuất hiện; mùa quả từ tháng 7 đến tháng 10.

Công dụng

Cây cho gỗ màu vàng - hồng nhạt, có vân thẳng đẹp, kết cấu thô mềm, nhẹ, dễ gia công, nhưng không bền với mối mọt. Thường dùng làm nhà cửa, đóng đồ dùng thông thường, làm guốc. Do có vân đẹp nên gần đây gỗ lát xoan được sử dụng làm bát đĩa và các đồ mỹ nghệ có giá trị cao. Quả chín có vị chua hơi ngọt, thơm mùi xoài, ăn được. Đặc biệt ở Nepal, thịt quả được chế biến thành loại mứt nổi tiếng và được người dân rất ưa chuộng.

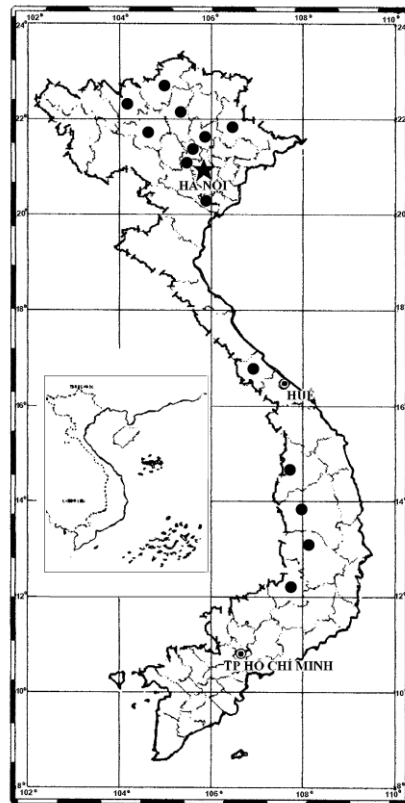
Trong Đông y ở Việt Nam, vỏ cây, quả và lá xoan nhừ được dùng làm thuốc chữa bỏng vết thương, dưới dạng nước sắc đặc hay chế thành cao để bôi. Trong y học cổ truyền Trung Quốc, lát xoan được coi là vị thuốc có tác dụng lưu thông khí huyết, làm mạnh tim, được dùng chữa ứ trệ khí huyết, đau ngực, hơi thở ngắn. Dùng ngoài trị bỏng. Ở Nepal nhân dân dùng hạt xoan nhừ rang vàng và chế thành bột nhão, mỗi lần uống 2 thìa cà phê với mật ong; ngày uống 2-3 lần, trong 3-4 ngày, chữa tiêu chảy. Nếu đem bột nhão đắp lên vết thương sẽ mau lành. Thịt quả chín phơi khô với liều khoảng 10 g, sắc với 150 ml nước thêm ít muối, uống lúc nóng trước khi đi ngủ để chữa ho và cảm sốt (Cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, Tập II, 2003).

Kỹ thuật nhân giống, gây trồng

Theo Phạm Đức Tuấn và cộng sự (2002), việc gieo trồng xoan nhừ có thể tiến hành như sau:

Nguồn giống: Chọn cây mẹ trên 10 tuổi mọc từ hạt, không lấy cây mọc từ chồi, sinh trưởng nhanh, thân thẳng, tía cành tự nhiên tốt, không bị sâu bệnh, sai quả để lấy giống.

Thu hái lúc quả chín, vỏ quả chuyển từ màu xanh sang màu vàng, ăn có vị chua là được. Quả được thu hái khi còn ở trên cây, không nhặt quả non và quả chín đã rơi rụng xuống đất. Quả mang về đem ủ 1-2 ngày cho vỏ quả mềm rồi cho vào nước chà xát, loại hết vỏ và thịt quả. Rửa sạch, phơi khô đem gieo, mỗi kilogram quả sau khi phơi khô có 2.000 quả (hạt); tỷ lệ này mằm, nếu gieo ngay đạt 80%. Khi cần giữ lâu, sau khi phơi khô cho hạt vào bao tải để nơi



Phân bố xoan nhừ ở Việt Nam

thoáng gió theo phương pháp cất trữ khô thông thường. Sau 1 năm, tỷ lệ nảy mầm còn đạt 70%.

Xử lý hạt. Hạt có vỏ cứng, dày rất khó thấm nước và thấm khí, cho nên phải ngâm hạt trong nước nóng 70-80⁰C trong 6-8 giờ, vớt ra rửa sạch nước chua, để ráo, đem ủ trong cát ẩm theo tỷ lệ: 1 phần hạt + 1-2 phần cát ẩm. Độ ẩm vừa phải là khi nắm chặt cát không rời mà còn có vết hằn trên mặt nắm cát, nhưng không có nước rỉ ra. Định kỳ kiểm tra, loại bỏ các quả bị thối mốc, xới xáo cát nếu quá thừa ẩm, hoặc tưới nước bổ sung nếu quá khô, chọn những hạt nứt nanh đem gieo vào bầu.

Tạo bầu. Vỏ bầu làm bằng nhựa polyetylen có kích thước rộng 8 cm và cao 12 cm. Ruột bầu gồm 1-2% supe lân trộn với 5-10% phân chuồng hoai và 88% đất mặt rừng tự nhiên. Bầu được xếp thành luống rộng 0,8-1,0 m; dài 5-10 m. Có rãnh thoát nước rộng 0,35-0,40 m, thấp hơn mặt bầu 15-20 cm.

Gieo hạt. Tưới nước đủ ẩm cho bầu, dùng que chọc lỗ và gieo 1 hạt đã nứt nanh vào 1 bầu, lấp đất kín hạt dày 1 cm.

Cắm giàn che bóng 40-50% ánh sáng và dỡ dần ra khi cây lớn. Tưới nước đủ ẩm, ngày 1-2 lần với lượng 2-3 l/m².

Sau 7-10 ngày cây con mọc và định hình, thường có 3-4 cây trên 1 bầu (do 3-4 phôi phát triển thành). Tỉa bỏ cây yếu, sinh trưởng kém, chỉ để lại 1 cây khỏe nhất trong 1 bầu.

Chăm sóc cây con. Tưới nước 1 lần một ngày khi cây con dưới 3 tháng tuổi, liều lượng 3 l/m². Cây 3-6 tháng tuổi, tưới 2-3 ngày một lần với liều lượng 3 l/m². Từ bảy tháng trở lên, 2-3 ngày tưới 1 lần với liều lượng 4-6 l/m². Cần ngừng tưới trước khi đem cây đi trồng 1-2 tháng.

Làm cỏ, xới váng. Định kỳ 20-30 ngày một lần, nhổ cỏ, xới gốc, dựng lại các bầu bị nghiêng ngã, đắp sửa các gờ luống và rãnh thoát nước. Đảo bầu kết hợp với dẫn bầu khi cây được 6-7 tháng tuổi, nhất là chỗ cây con sinh trưởng phát triển quá mạnh.

Tiêu chuẩn cây con. Tuổi 9-12 tháng, chiều cao: 30-40 cm, đường kính cổ rễ: 0,8-1,0 cm. Sinh lực: sinh trưởng tốt, không bị sâu bệnh.

Trồng và chăm sóc :

- + Vùng trồng: Độ cao dưới 1.000 m so với mặt biển với các điều kiện:
- + Khí hậu: Nhiệt độ bình quân năm 15-20 °C, lượng mưa trên 1.500 m.
- + Đất đai: Độ pH đất từ 5-6; tầng dày trên 50 cm, còn tính chất đất rừng, chưa bị thoái hóa mạnh, thoát nước tốt.
- + Thực bì: Rừng thưa sinh nghèo kiệt; trống cỏ cây bụi có cây gỗ rải rác; phục hồi sau nương rẫy bỏ hóa.

Phương thức và kỹ thuật trồng :

Tùy điều kiện có thể chọn các phương thức trồng như sau:

- + Trồng hỗn loài bổ sung theo đám lỗ trống, kết hợp với khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh tự nhiên, phục hồi rừng sau nương rẫy.

- + Trồng hỗn loại bổ sung theo rạch, làm giàu rừng thứ sinh nghèo kiệt có lượng cây gỗ mục đích tái sinh thiếu
- + Trồng thuần loại toàn diện nơi có cây bụi, cỏ và còn cây gỗ rải rác hoặc sau khi đã trồng cây phủ trợ mắc rạch, keo dậu... nơi đất trống, ít bị thoái hóa.

Phương pháp trồng chủ yếu bằng cây con có bầu.

Thời vụ trồng :

Thích hợp nhất vào đầu mùa mưa. Những nơi có mưa phùn vào vụ xuân có thể trồng sớm hơn vào tháng 2-3, nơi có mùa mưa kết thúc muộn có thể trồng vụ thu.

Mật độ trồng :

Trồng bổ sung theo đám hoặc làm giàu rừng cần trồng thưa, mật độ 400-500 cây/ha, cự ly 5 x 5 m hoặc 5 x 4 m. Trồng có cây phủ trợ như mắc rạch, keo dậu cần trồng dày hơn, mật độ 1.000- 2.500 cây/ha, cự ly 5 x 2 m hoặc 4 x 2 m.

Xử lý thực bì :

Phát dọn thực bì trên rạch rộng 1 m, theo đường đồng mức. Chú ý chừa lại những cây tái sinh của cây gỗ có giá trị trong khi phát dọn rừng thứ sinh nghèo kiệt còn nhiều cây tạp không có giá trị ở tầng trên phải chặt hạ cây có chiều cao trên 5-7 m để tận dụng củi và dọn sạch trước khi phát rạch.

Làm đất :

Đào hố kích thước 30 x 30 x 30 cm hoặc 40 x 40 x 40 cm. Hố đào trên bằng phát, hố giữa các băng bố trí so le theo hình nanh sấu. Nơi trồng cây phủ trợ thì cuốc rạch hoặc đào hốc giữa 2 hàng lát xoan để trồng cây phủ trợ bằng gieo thẳng.

Trồng cây :

Dùng cuốc moi đất ở giữa hố có bề rộng 10 cm và sâu 15 cm. Chọn cây đủ tiêu chuẩn, xé bỏ bầu và đặt cây xuống hố. Lấp đất đầy và ấn chặt quanh bầu rồi lấp đất cao hơn miệng hố 4-5 cm.

Chăm sóc :

Trồng dặm cây chết vào vụ thu sau khi trồng. Ba năm đầu, mỗi năm chăm sóc 1-2 lần, phát bỏ cây cỏ xâm lấn và vun gốc vào đầu và cuối mùa mưa. Năm thứ 4 và 5, mỗi năm chăm sóc một lần, chủ yếu phát bỏ cây bụi, thảm tươi, điều chỉnh độ tàn che, giữ khoảng 0,2-0,3.

Khai thác, chế biến và bảo quản

Rừng 6-7 tuổi chặt cây phủ trợ, cây che bóng để lấy củi và mở sáng hoàn toàn cho cây. Rừng 10 tuổi, tỉa thưa những cây xấu để tận dụng củi, gỗ nhỏ. Nơi trồng bổ sung hoặc trồng làm giàu để lại mật độ 200-300 cây/ha. Nơi trồng có cây phủ trợ để lại mật độ 500-600 cây/ha để lấy gỗ.

Rừng 30 tuổi có thể khai thác gỗ, sản lượng 700-800 m³/ha. Áp dụng phương thức khai thác chọn từng cây hoặc theo băng kết hợp kinh doanh chồi. Cũng có thể chặt trắng trồng lại rừng.

Quả chín có thể dùng ăn tươi hoặc chế biến làm mứt ăn ngay hoặc đóng hộp.

Giá trị kinh tế, khoa học và bảo tồn

Đây là loài cây bản địa, rất phù hợp với điều kiện sinh thái của các tỉnh phía Bắc Việt Nam, nhiều nơi chúng mọc thành quần thụ ưu thế rõ rệt. Do có nhiều giá trị, nên phát triển trồng xoan như trong các rừng phòng hộ, trong các rừng vườn hoặc quanh các vườn nhà để phát triển một loài cây gỗ nhưng có rất nhiều giá trị về mặt LSNG.

Tài liệu tham khảo

1. Nhiều tác giả, 2004. Cây thuốc và động vật làm thuốc Việt Nam, Tập II, Nxb Khoa học và kỹ thuật Hà Nội, 2003;
2. Phạm Đức Tuấn và cộng sự, 2002. Giới thiệu một số loài cây lâm nghiệp trồng ở vùng núi đá vôi. Cục Phát Triển Lâm Nghiệp, Bộ Nông Nghiệp và PTNT - Hà Nội;
3. Vu Van Dung (Editor), 1996. Vietnam Forest Trees. Page 35. Forest Inventory and Planning Institute. Agricultural Publishing House, Hanoi.

TaiLieu.vn